

# THAO TÁC CHÍNH KHI SỬ DỤNG TRUNG TÂM BÁO CHÁY GST

Hệ thống báo cháy (HTBC) gồm nhiều khu vực. Mỗi khu vực tương ứng với một Zone của Trung tâm báo cháy. Tên của khu vực được ghi trên mặt Tủ báo cháy. Khi có cháy hoặc có sự cố ở khu vực nào, đèn của khu vực đó sẽ sáng.

## I. THAO TÁC KHI CÓ CHÁY:

### Khi có cháy Hệ thống báo cháy thể hiện như sau:

- Đèn Zone tương ứng với khu vực có cháy: sáng.
- Còi chính bên trong tủ báo cháy và chuông khu vực kêu.

- Quan sát đèn trên Tủ báo cháy để xác định chính xác khu vực có cháy.**
- Khẩn trương tới khu vực có báo động để xác định vị trí cháy.**
- Báo CS PCCC (số: 114) và thực hiện chữa cháy bằng phương tiện tại chỗ.**

## II. THAO TÁC SAU KHI CHỮA CHÁY:

Sau khi khắc phục công tác chữa cháy đã hoàn tất, tiến hành khôi phục (reset) HTBC trở về điều kiện hoạt động bình thường.

Nếu báo cháy bằng việc nhấn Hộp báo cháy bằng tay, thì **phải Reset Hộp báo cháy trước khi Reset trung tâm báo cháy**. Nếu Reset Trung tâm báo cháy trước khi Reset Hộp báo cháy, TTBC sẽ tiếp tục báo động trở lại.

- Vặn khoá “Control Enable” về mức “I” để truy cập mức II.
- Ấn giữ nút “Reset” 2s để khôi phục (Reset) hệ thống.
- Sau khi đã reset xong, phải khắc phục hệ thống trở về trạng thái hoạt động bình thường:
  - Đèn báo nguồn điện xoay chiều “Power Supply” sáng
  - Các đèn khác tắt.

## III. THAO TÁC KHI BÁO SỰ CỐ:

- Tham khảo tài liệu kèm theo TTBC để biết cách phân biệt sự cố.
- Đề nghị thông báo với đơn vị lắp đặt tới kiểm tra, sửa chữa khi HTBC có sự cố.

### 1. Tắt còi báo động chính: (còi gắn bên trong Tủ báo cháy)

- Truy cập mức II: Vặn khoá “Control Enable” về mức “I”
- Nhấn vào nút “Mute”, còi báo chính bên trong tủ tắt.
  - Còi báo chính trong tủ sẽ kêu lại nếu TTBC nhận được tín hiệu báo cháy, báo lỗi khác.

### 2. Tắt tiếng chuông/còi báo cháy ngoài:

- Nhấn vào nút “Silence/Resound”, tắt cả chuông báo cháy ngoài bị tắt, và đèn “Silence” sáng, nếu nhấn lần nữa sẽ mở lại tiếng chuông.

## CHÚ THÍCH CÁC ĐÈN TRÊN MẶT TỦ GST

FIRE:	Sáng khi trung tâm nhận được tín hiệu báo cháy.
SILENCE:	Sáng khi trung tâm bị ngắt tiếng chuông còi gắn ngoài .
COMMON FAULT:	Sáng khi trung tâm có bất kì lỗi nào.
COMMON ISOLATE:	Sáng khi đường dây bị tín hiệu bị chập.
SYSTEM FAULT:	Sáng khi main của trung tâm bị lỗi.
A.C FAULT:	Sáng khi mất nguồn A.C
BATTERY FAULT:	Sáng khi bình Accqui hỏng, chưa nay, không nối vào trung tâm.
GROUND FAULT:	Sáng khi trung tâm bị lỗi tiếp đất.
RUNNING DELAY:	Sáng khi vùng có cài chức năng trễ bị kích hoạt.
IN TEST:	Sáng khi tủ trong chế độ kiểm tra.
DAY MODE:	Sáng khi tủ đang hoạt động trong chế độ "Day mode"
POWER SUPPLY:	Sáng khi tủ được cấp điện AC.
ZONE FAULT/ISO/TEST:	Sáng khi vùng tương ứng bị lỗi: đứt dây/chập mạch, trong chế độ kt.
RESET:	Dùng để khởi động lại trung tâm.
MUTE:	Làm câm tiếng còi báo chính bên trong trung tâm.
SILENCE/RESOUND:	Tắt/mở lại tiếng chuông/còi gắn ngoài
EVACUATE:	Khoá dùng để kích hoạt chuông còi ngoài trong trường hợp khẩn.
CONTROL ENABLE:	Khoá cho phép điều khiển tủ.
SOUNDER 1-2:	Sáng khi ngõ tương ứng bị lỗi/ bị kích hoạt.
ALARM OUTPUT:	Sáng khi có bất kì ngõ sounder nào bị kích hoạt.
FAULT OUTPUT:	Sáng khi có bất kì ngõ sounder nào bị lỗi.